

Số: 3400/BC-UBND

Mường Kim, ngày 19 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

(Trình kỳ họp thứ 5 HĐND xã khoá XXII, nhiệm kỳ 2026-2031)

Thực hiện Kế hoạch số 36/KH-HĐND ngày 25/5/2026 của Thường trực HĐND xã về tổ chức Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 HĐND xã khoá XXII, nhiệm kỳ 2026-2031. Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2026; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Công tác chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1.1. Tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục đẩy mạnh và làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Tiết kiệm, chống lãng phí ngày 10/12/2025; các Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW; Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 21/CT-TW, ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 1764/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW ngày 28/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hướng dẫn một số nội dung trọng tâm về công tác phòng, chống lãng phí; Chương trình hành động số 45-CTr/TU, ngày 01/4/2024 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trong 6 tháng đầu năm, UBND xã đã tổ chức 05 Hội nghị tuyên truyền với trên 925 lượt người, thông qua các hội nghị đã tổ chức lồng ghép tuyên truyền Luật Tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản của cấp trên thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Công tác THPTK, CLP trong thời gian qua đã được UBND xã quan tâm, chỉ đạo coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên, liên tục. UBND xã ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 05/01/2026 về Ban hành Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026. Trong đó, đề ra các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm và một số chỉ tiêu để triển khai thực hiện, các giải pháp thực hành tiết kiệm như: Tập trung và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, tài nguyên và các nguồn lực khác; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức người lao động thuộc phạm vi quản lý quán triệt và thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ, nội dung về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính năm 2026 được giao theo quy định của Nhà nước; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức THPTK, CLP trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư và kinh doanh; triển khai cuộc vận động THPTK, CLP tại các bản; tập trung xây dựng nếp sống mới, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu gây lãng phí; phê phán các biểu hiện xa hoa lãng phí trong xã hội; đưa kết quả THPTK, CLP thành nội dung xem xét đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của các cơ quan, đơn vị đã gắn với việc THPTK, CLP; các quy định của Luật NSNN từ khâu lập dự toán đến chấp hành và quyết toán NSNN được thực hiện nghiêm túc. Tiết kiệm triệt để các khoản chi ngân sách.

Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công chặt chẽ, hiệu quả theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tập trung vào việc sắp xếp, xử lý tài sản, đặc biệt là nhà, đất gắn với việc sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy; không để mất mát, lãng phí tài sản công.

Nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền; thanh tra, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời, tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Trong 6 tháng đầu năm 2026, trên địa bàn xã không phát sinh các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán chuyên đề về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. UBND xã đã thực hiện nghiêm túc việc phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ các hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm toán theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc ban hành, thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 75/2026/NĐ-CP ngày 16/3/2026 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý sử dụng kinh phí quản lý hành chính; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong đơn vị chi tiết theo từng nội dung chi, đảm bảo đúng tiêu chuẩn định mức theo quy định của Nhà nước, quy chế thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để tiết kiệm trong việc sử dụng văn phòng phẩm, điện nước, công tác phí, hội nghị, tiếp khách...

Chiến lược quốc gia chống lãng phí đã được cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc. Tiếp tục nâng cao hơn nữa ý thức chống lãng phí của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng vốn và tài sản Nhà nước trên địa bàn xã; đồng thời ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm; tránh để xảy ra tình trạng lãng phí, thất thoát vốn và tài sản của Nhà nước.

Ủy ban nhân dân xã giao Phòng Kinh tế xã chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình tiếp tục thực hiện rà soát các định mức, tiêu chuẩn, chế độ đang thực hiện trong các lĩnh vực như: quản lý, sử dụng Ngân sách nhà nước (NSNN); đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng và tài sản công khác. Trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các định mức, tiêu chuẩn, chế độ không còn phù hợp với tình hình thực tế.

2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán; quản lý, sử dụng kinh phí NSNN

2.1. Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí NSNN

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 về giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 cho các đơn vị dự toán. Chỉ đạo, điều hành việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản chỉ đạo theo quy định hiện hành; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; tập trung cải cách hành chính; giảm hội họp. Việc tổ chức các hoạt động hội họp phải thiết thực, thực hiện tiết kiệm, tránh hình thức, phô trương, lãng phí; cân nhắc thành phần dự họp.

Thực hiện tiết kiệm tối đa chi hội nghị, khánh tiết, văn phòng phẩm... tiết kiệm 10% chi thường xuyên: 2.150 triệu đồng, tạo nguồn cải cách tiền lương; tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026: 715.693.000 đồng; trích lập dự phòng ngân sách năm 2026: 4.271 triệu đồng. Hướng dẫn chỉ đạo các đơn vị xây dựng phương án tự chủ, ban hành và thực hiện nghiêm quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng các định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định; đề xuất, kiến nghị cấp trên sửa đổi, bổ sung các định mức, tiêu chuẩn, chế độ không còn phù hợp với tình hình thực tế.

2.2. Công tác quản lý thu NSNN

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên phối hợp với cơ quan thu, cơ quan tài chính và các lực lượng chức năng trong công tác quản lý thu NSNN, triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách.

Tăng cường phối hợp với cơ quan thuế trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ thu ngân sách liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công; thường xuyên phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ cho công tác chống thất thu ngân sách nhà nước; phối hợp với cơ quan thuế trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về thuế, phí, lệ phí trên địa bàn đến với hộ kinh doanh và người dân kịp thời, đầy đủ nhằm tạo sự đồng thuận của xã hội, nâng cao tính tự giác của doanh nghiệp, người dân trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

Chỉ đạo đôn đốc các cơ quan, đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn được giao bảo đảm theo kế hoạch. Thu ngân sách xã thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 5.353,213/9.867 triệu đồng đạt 55% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 5.854,799/9.867 triệu đồng đạt 60% dự toán

Thu tiền sử dụng đất thực hiện đến 15/6/2026 là 1.286 triệu đồng/1.500 triệu đồng, bằng 85,7% kế hoạch; số thu được phân chia gồm ngân sách Trung ương hưởng 192,9 triệu đồng, ngân sách tỉnh hưởng 218,6 triệu đồng và ngân sách xã hưởng 874,5 triệu đồng ước thực hiện đến 30/6/2026 đạt 1.500 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch năm.

Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu ngân sách năm 2026.

2.3. Công tác quản lý chi NSNN

Chi NSNN được kiểm soát chặt chẽ từ khâu lập, phân bổ đến quản lý, sử dụng chi NSNN. Nhiệm vụ chi NSNN được bảo đảm theo dự toán, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và phục vụ kịp thời các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh.

Chi ngân sách trên địa bàn thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 99.529,104/236.472,396 triệu đồng đạt 42% dự toán, ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 118.136/236.472,396 triệu đồng đạt 50% dự toán.

- Chi thường xuyên

+ Chi hoạt động quốc phòng thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 968,010 triệu đồng đạt 63% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 1.018,32 triệu đồng đạt 67% dự toán.

+ Chi hoạt động an ninh thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 806,4 triệu đồng đạt 45% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 893,500 triệu đồng đạt 50% dự toán.

+ Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 70.476,703 triệu đồng đạt 48% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 78.352,739 triệu đồng đạt 54% dự toán.

+ Chi sự nghiệp y tế, dân số thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 4.521,740 triệu đồng đạt 47% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 5.586,740 triệu đồng đạt 58% dự toán.

+ Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin và truyền thanh thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 331,090 triệu đồng đạt 33% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 529,090 triệu đồng đạt 53% dự toán.

+ Chi sự nghiệp thể dục, thể thao thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 56,817 triệu đồng đạt 32% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 109,817 triệu đồng đạt 61% dự toán.

+ Chi hoạt động kinh tế thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 4.335 triệu đồng đạt 17% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 9.000,915 triệu đồng đạt 34% dự toán.

+ Chi sự nghiệp môi trường ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 200 triệu đồng.

+ Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 13.916,013 triệu đồng đạt 39% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 17.389,716 triệu đồng đạt 49% dự toán.

+ Chi bảo đảm xã hội thực hiện đến ngày 15/6/2026 là 3.607,496 triệu đồng đạt 45% dự toán; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 là 4.704.079 triệu đồng 59% dự toán.

- Chi chương trình Mục tiêu quốc gia: Tổng kinh phí đã giao là 915,862 triệu đồng, trong đó: vốn kéo dài là 660,860 triệu đồng; vốn giao năm 2026 là 255 triệu đồng. Đến ngày 15/6/2026 đã giải ngân 509,834 triệu đồng, bằng 56% kế hoạch; ước thực hiện đến ngày 30/6/2026 đạt 551,084 triệu đồng, bằng 60% kế hoạch.

Về giao dự toán: Ngay sau khi ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu, UBND xã đã tiến hành giao dự toán cho các cơ quan đơn vị chủ trì chương trình thực hiện các nội dung của chương trình theo chỉ tiêu, nội dung đã được cấp tỉnh phê duyệt và giao thực hiện.

Về quản lý, sử dụng kinh phí: Theo chức năng nhiệm vụ được UBND xã giao, các đơn vị chủ trì chương trình thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ các chương trình, dự án bảo đảm thực hiện đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức, đơn giá, quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Thực hiện công khai, minh bạch: UBND xã đã ban hành Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 10/01/2026 của UBND xã Mường Kim về công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026; Báo cáo số 2142/BC-UBND ngày 29/4/2026 của UBND xã Mường Kim về công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương quý I năm 2026; Báo cáo số 3067/BC-UBND ngày 05/6/2026 của UBND xã Mường Kim về công bố công khai quyết toán ngân sách xã năm 2025 đảm bảo đúng quy trình, thời gian quy định. Đối với các cơ quan, đơn vị: 19/19 cơ quan đơn vị thực hiện công khai dự toán, công khai quyết toán năm 2025 và báo cáo tình hình sử dụng dự toán đảm bảo đúng quy trình, thời gian quy định. Các hình thức công khai như: Niêm yết tại đơn vị và công bố tại các hội nghị cán bộ, công chức, viên chức...

2.4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

Thực hiện nghiêm túc các Văn bản của chính phủ như: Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị. Các cơ quan, đơn vị có phương tiện đi lại đều ban hành quy chế quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc.

Phương tiện đi lại, hiện nay xã có 01 xe ô tô công giao cho Văn phòng HĐND và UBND xã quản lý, đã xây dựng quy chế quản lý, bảo quản phương tiện đi lại, sử dụng nhiên liệu theo đúng định mức tiêu hao. Việc sử dụng các phương tiện trên đúng mục đích, không sử dụng xe công vào mục đích cá nhân.

2.5. Đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc - Quản lý đầu tư xây dựng

Quản lý đầu tư xây dựng: Thực hiện tiết kiệm chống lãng phí trên tất cả các bước của quá trình đầu tư dự án từ khảo sát, thiết kế, thẩm định dự án, lựa chọn nhà thầu đến bước thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình. Chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án, khi được bố trí vốn đầu tư công bảo đảm đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc: Ngay sau khi chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động, UBND xã đã bố trí, sắp xếp Trụ sở làm việc tương đối đảm bảo, phù hợp với cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; thực hiện điều chuyển tài sản công đúng thẩm quyền và đúng quy định của Luật Quản lý tài sản.

2.6. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Trong quản lý, sử dụng đất: Công khai quy hoạch chung xã Mường Kim đến năm 2045. Thực hiện đảm bảo các thủ tục hành chính. Trong 6 tháng đầu năm, ban hành 10 quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý đất đai, quản lý tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn. Thực hiện xử lý vi phạm hành chính 02 trường hợp trong lĩnh vực đất đai với tổng số tiền 10 triệu đồng. Thực hiện tiếp nhận và giải

quyết các thủ tục hành chính 111 hồ sơ. Thành lập Tổ kiểm tra công tác quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn xã năm 2026; Chỉ đạo các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, quản lý việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, tiếp nhận 03 hồ sơ tham vấn đánh giá tác động môi trường. Đến nay, rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được thu gom, xử lý là 650/1.540 tấn chiếm 42,21% trong tổng số chất thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn.

Trong quản lý, sử dụng tài nguyên nước, khoáng sản: Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn phối hợp trong việc bảo vệ, phòng ngừa các nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước, khu vực bảo vệ nguồn nước. Chỉ đạo việc khắc phục xử lý kịp thời các sự cố, các vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước tại vị trí thu nước của công trình cấp nước và các công trình thuộc hệ thống cấp nước. Kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch phục vụ sinh hoạt sản xuất theo quy định tại Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn.

2.7. Tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước

Tạo điều kiện cho công chức, viên chức, người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, phát huy khả năng chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Việc bố trí, sử dụng cán bộ công chức, viên chức cơ bản đã căn cứ vào yêu cầu công việc, trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn và đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện đối với ngạch, chức danh theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện xây dựng quy chế làm việc, nội quy của cơ quan, tăng cường công tác quản lý sử dụng lao động theo quy định của pháp luật; yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động.

Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện tốt việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã. Thực hiện nghiêm túc giờ giấc làm việc, tính kỷ luật, kỷ cương trong công việc của cán bộ, công chức, nâng cao ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong việc tiếp xúc, giải quyết các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho công dân.

Thực hiện đẩy mạnh cải cách thủ tục theo hướng đơn giản hóa, công khai, minh bạch nhằm giảm thiểu thời gian, chi phí liên quan đến thủ tục hành chính cho người dân. Không để xảy ra hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu trong cán bộ, công chức, viên chức.

2.8. Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về ý thức THTK, CLP trong sản xuất, tiêu dùng và sinh hoạt hàng ngày cho phù hợp với tình hình biến động của kinh tế, thị trường hiện nay; gắn cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” trong giai đoạn mới với việc thực hiện THTK, CLP trong sinh hoạt của nhân dân; tập trung vào các nội dung xây dựng nếp sống mới, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí.

3. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí

Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn xã không phát hiện các hành vi lãng phí phải xử lý theo quy định.

III. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá kết quả đạt được

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được UBND xã triển khai nghiêm túc, đồng bộ, bám sát các quy định của pháp luật và chỉ đạo của cấp trên. Nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được nâng lên.

Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước được thực hiện chặt chẽ; việc phân bổ, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức. Các khoản chi thường xuyên được kiểm soát, tiết kiệm tối đa các khoản chi chưa thực sự cần thiết; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, các chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách an sinh xã hội.

Thực hiện tốt các quy định về công khai tài chính đối với ngân sách, từ khâu lập, phân bổ dự toán đến khâu quyết toán hàng năm, công khai quy trình thu và sử dụng các loại quỹ, các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân tại địa phương... nhằm tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư công, đất đai, tài nguyên được thực hiện theo đúng quy định; tăng cường công khai, minh bạch, góp phần hạn chế thất thoát, lãng phí. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần nâng cao

hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các cơ quan, đơn vị được triển khai nghiêm túc, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tuy được triển khai thường xuyên nhưng hiệu quả ở một số bộ phận Nhân dân chưa cao, việc hình thành ý thức tự giác thực hành tiết kiệm trong sinh hoạt còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân

Trình độ dân trí không đồng đều; một bộ phận Nhân dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, ảnh hưởng đến việc hình thành và duy trì thói quen thực hành tiết kiệm trong sản xuất và đời sống.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thi hành công vụ. Phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi gây lãng phí; biểu dương những gương tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Tiếp tục nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong sử dụng ngân sách nhà nước; coi THPTK, CLP là một nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị; gắn công tác THPTK, CLP với công tác phòng, chống tham nhũng. Tăng cường quản lý tài chính, ngân sách, tài sản công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn đầu tư; khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên, khoáng sản, đất đai, tránh gây thất thoát, lãng phí. Chú trọng việc công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công và các nguồn lực theo quy định.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra trong việc thực hiện Luật Tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân gây lãng phí ngân sách nhà nước, tài nguyên thiên nhiên, tài sản nhà nước.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện tốt việc tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng biên chế, giờ làm việc và chất lượng công việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong mỗi cơ quan, đơn vị.

5. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, tài sản công, đất đai, tài nguyên; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia; nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu ngân sách, chống thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản công và các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; Đồng thời, chỉ đạo quyết liệt các chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án và nghiệm thu các dự án theo quy định, giải ngân 100% kế hoạch vốn đã được giao.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí 6 tháng đầu; nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của UBND xã Mường Kim./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Nội